

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số #sovb /NQ-HĐND ngày #nbh /7/2024 của HĐND huyện Nam Trà My)

Đơn vị tính : Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	713,896	1,300,694	586,798	182
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	43,671	75,174	31,503	172
-	Thu NSDP hưởng 100%	27,214	56,453	29,239	207
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	16,457	18,721	2,264	114
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	670,225	894,728	224,503	133
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	287,153	287,153	-	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	383,072	607,575	224,503	159
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư		6,187	6,187	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		317,104	317,104	
VI	Thu huy động đóng góp		2,569	2,569	
VII	Thu từ nguồn NS cấp dưới nộp lên		4,931	4,931	
B	TỔNG CHI NSDP	713,896	1,298,091	584,195	182
I	Tổng chi cân đối NSDP	713,896	912,383	198,487	128
1	Chi đầu tư phát triển	303,793	461,829	158,036	152
2	Chi thường xuyên	403,527	450,554	47,027	112
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Dự phòng ngân sách	6,576	-	(6,576)	-
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
II	Chi các chương trình mục tiêu	-	-	-	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		363,626	363,626	
IV	Chi bổ sung NS cấp dưới	70,706	219,452	148,746	310
V	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		22,082	22,082	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	-	2,602	2,602	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	-	-	-	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	-	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	-	-	-	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	-	-	-	
I	Vay để bù đắp bội chi	-	-	-	
II	Vay để trả nợ gốc	-	-	-	
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	-	-	-	